|  |  |
| --- | --- |
| **TRUNG TÂM GDNN-GDTX TP HẢI DƯƠNG** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **LỚP 12**  **NĂM HỌC: 2024-2025** |

**I. MỤC TIÊU**

– Nhằm đánh giá kết quả học tập của HS sau một giai đoạn học tập, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS so với yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình GDPT môn Lịch Sử, cấp THPT.

– Kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Cấp độ tư duy** | | | | | |
| **PHẦN I** | | | **PHẦN 2** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| **Tìm hiểu Lịch sử**  ***- CĐ 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh***  + Biết trình bày bối cảnh lịch sử, quá trình hình thành, vai trò của LHQ.  + Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của LHQ.  + Quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự TG hai cực I-an-ta.  + Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.  + Trình bày được khái niệm đa cực; nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.  ***- CĐ 2: ASEAN: Những chặng đường lịch sử***  + Trình bày được quá trình, mục đích thành lập ASEAN.  + Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN.  + Nêu được quá trình hình thành, mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.  + Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.  + Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015. | 8 | 2 |  | 4 | 1 |  |
| **Nhận thức và tư duy Lịch sử:**  ***- CĐ 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh***  + Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.  + Phân tích được tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta vói tình hình thế giới.  + Vận dụng những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để hiểu và giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế.  ***- CĐ 2: ASEAN: Những chặng đường lịch sử***  + Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.  + Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN. | 4 | 4 |  |  | 3 | 4 |
| **Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**  ***- CĐ 1: Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh***  Liên hệ những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế đối với tình hình Việt Nam qua các chặng đường lịch sử.  ***- CĐ 2: ASEAN: Những chặng đường lịch sử***  Liên hệ để thấy được vị trí,vai trò, mối quan hệ của Việt Nam đối với ASEAN và ASEAN với thế giới |  | 2 |  |  |  | 4 |
| **Tổng** | **12** | **8** | **4** | **4** | **4** | **8** |

**III. ĐỀ KHẢO SÁT**

**PHẦN I.** **Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ trả lời một phương án.

**Câu 1 (NB)**. Liên hợp quốc ra đời trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Chiến tranh lạnh bùng nổ và lan rộng ra toàn thế giới.

B. Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

C. Phe phát xít Đức – Italia – Nhât Bản phát triển và mở rộng bành trướng.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến giai đoạn cuối.

**Câu 2 (NB).** Một trong những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

A. không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

B. thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tất cả các nước.

C. giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột khu vực bằng biện pháp hòa giải.

D. giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nhân đạo.

**Câu 3 (TH).** Hoạt động nào sau đây là vai trò thúc đẩy phát triển của Liên hợp quốc?

A. Đề ra nhiều chương trình hỗ trợ các nước về vốn, tri thức, kĩ thuật.

B. Đề ra mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ nhằm xóa đói, giảm nghèo.

C. Kí điều ước quốc tế về quyền phụ nữ và trẻ em.

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 4 (VD).** Việt Nam vận dụng nguyên tắc “Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình” của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề nào hiện nay?

A. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

B. Phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Nâng cao thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**Câu 5 (NB).** Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị I-an-ta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A. Liên Xô B. các nước phương Tây C. Mỹ D. Nhật Bản

**Câu 6 (NB).** Sự kiện lịch sử nào đã chấm dứt hoàn toàn sự tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta?

A. Mĩ và Liên Xô kí các văn kiện hợp tác (1972).

B. Tổng thống Mĩ R. Nich-xơn sang thăm Trung Quốc.

C. Mĩ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh ở Man-ta (1989).

D. Sự tan rã của Liên Xô năm 1991.

**Câu 7 (TH).** Bản chất cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là

A. tăng cường chạy đua vũ trang,thành lập liên minh quân sự, khiến cho thế giới luôn căng thẳng.

B. chuẩn bị tiềm lực để phát động cuộc chiến tranh thế giới mới.

C. tổ chức cuộc chiến tranh trực tiếp giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.

D. sự đối đầu trực tiếp giữa Mĩ và Liên Xô trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa.

**Câu 8 (TH).** Ý nào không phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới?

A. Làm thay đổi so sánh lực lượng với ưu thế tuyệt đối, lâu dài thuộc về Mĩ.

B. Mở ra một thời kì phát triển mới, đảm bảo lợi ích của các quốc gia, các dân tộc trong quan hệ quốc tế.

C. Vai trò của các cường quốc, các trung tâm kinh tế, các tổ chức quốc tế, khu vực… ngày càng tăng.

D. Dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới mới.

**Câu 9 (NB).** Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo xu thế

A. đơn cực. B. hai cực. C. ba cực. D. đa cực.

**Câu 10 (TH).** Nhân tố nào sau đây đóng vai trò quyết định để các cường quốc tham gia xác lập trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh?

A. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia, trong đó kinh tế vẫn là trụ cột.

B. Là 1 trong 5 cường quốc của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

C. Sự ra đời và ngày càng mở rộng của các tổ chức liên kết khu vực.

D. Sức mạnh quân sự của quốc gia với lực lượng quân sự hùng hậu.

**Câu 11 (VD).** Trong bối cảnh quốc tế đang diễn ra theo nhiều xu thế mới với những diễn biến phức tạp, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay là

A. tham gia liên minh chính trị với Mỹ và các nước phương Tây.

B. chủ động kết nối các cường quốc để nâng tầm đối tác chiến lược.

C. hội nhập quốc tế để thu hút vốn đầu tư bên ngoài bằng mọi giá.

D. chủ động nắm bắt thời cơ, đi tắt đón đầu để vượt qua thách thức.

**Câu 12 (NB).** Đâu không phải là một tổ chức kinh tế, tài chính khu vực, liên khu vực?

A. Nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20).

B. Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM).

C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

**Câu 13 (TH).** Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược là vì

A. kết quả của việc thu hút nguồn lực bên ngoài của các nước đang phát triển.

B. các nước tư bản đầu tư vốn ra thị trường thế giới.

C. kết quả của quá trình phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học – công nghệ.

D. các cường quốc đẩy mạnh liên kết khu vực và toàn cầu.

**Câu 14 (NB).** Xu thế đối thoại trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

A. tăng cường sức mạnh kinh tế, quân sự.

B. giải quyết bất đồng bằng thương lượng, hòa bình.

C. đối đầu, cạnh tranh căng thẳng.

D. giải quyết tranh chấp bằng vũ lực.

**Câu 15 (NB).** Khi nhân loại bước vào thế kỉ XXI thì hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển được coi là

A. nhiệm vụ chung của các nước xã hội chủ nghĩa.

B.trách nhiệm lớn của nhóm nước phát triển.

C. trách nhiệm của các nước tư bản chủ nghĩa.

D. thời cơ và thách thức đối với các dân tộc.

**Câu 16 (VD).** Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào sau đây của Hiến chương Liên hợp quốc đề giải quyết vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?

A. Tôn trọng chủ quyền và quyền tự quyết của các nước lớn.

B. Chủ động thương lượng, nhân nhượng để bảo đảm hòa bình.

C. Không cần sự hỗ trợ của các tổ chức ở khu vực và quốc tế.

D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 17 (VD)**. Trong thời gian tồn tại của trật tự thế giới hai cực, hai phe, sự kiện nào sau đây của Việt Nam **không** chịu tác động của xu thế hòa hoãn Đông-Tây?

A. Đàm phán và kí kết Hiệp định Pari (1973).

B. Giải quyết vấn đề Cam-pu-chia (1989-1991).

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

D. Công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986).

**Câu 18 (NB).** Năm nước sáng lập ASEAN là

A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Bru-nây.

C. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Cam-pu-chia,.

D. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Việt Nam.

**Câu 19 (NB).** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ( ASEAN) được thành lập với mục đích nào sau đây?

A. Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên để tạo ra một đối trọng với Trung Quốc.

B. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện, trọng tâm là công nghệ để thích ứng xu thế toàn cầu hóa.

C. Tăng cường hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội để phát triển và hội nhập khu vực, thế giới.

D. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác song phương về quốc phòng để tiến tới nhất thể hóa khu vực.

**Câu 20 (NB)**. Nội dung nào sau đây là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

A. Cộng đồng Công nghệ ASEAN. B. Cộng đồng Quốc phòng ASEAN.

C. Cộng đồng An ninh ASEAN. D. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

**Câu 21 (NB).** Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN lần đầu tiên được đề ra trong

A. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (1971). B. Hiến chương ASEAN (2007)

C.Tuyên bố Băng Cốc (1967). D. Hiệp ước Ba-li (1976).

**Câu 22 (TH).** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967-1976 là

A.Hiến chương ASEAN được thông qua. B. Hiệp ước Ba-li được kí kết.

C.Cam-pu-chia gia nhập ASEAN. D. Thành lập cộng đồng ASEAN.

**Câu 23. (TH)**. Nội dung nào sau đây **không** phải là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

A. Có quan hệ mở rộng với các đối tác ngoài khu vực Đông Nam Á.

B. Mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên cả ba trụ cột.

C. Có tốc độ tăng trưởng kinh tế và phục lợi xã hội cao nhất thế giới.

D. Thể chế, chính sách và cơ chế hợp tác từng bước hoàn thiện hơn.

**Câu 24 (TH).** Đâu là nhận xét đúng về vai trò của tổ chức ASEAN trên trường quốc tế ?

A. Liên minh chính trị-kinh tế chiến lược của khu vực Đông Nam Á.

B. Diễn đàn hợp tác kinh tế đa phương ở châu Á-Thái Bình Dương.

C. Liên minh hợp tác toàn diện, hiệu quả của khu vực Đông Nam Á.

D. Tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính lớn nhất của châu Á.

**PHẦN II.** **Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a) b) c) d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1**. Đọc đoạn tư liệu dưới đây:

*“3. Tất cả các thành viên của Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp quốc tế của họ bằng biện pháp hòa bình, sao cho không tổn hại đến hòa bình, an ninh quốc tế và công lí ;*

*4. Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế nhằm chống lại sự bất khả xâm phạm về lãnh thổ hay nền độc lập chính trị của bất kì quốc gia nào cũng như bằng cách khác trái với những mục đích của Liên hợp quốc.”*

(Trích : Điều 2*, Hiến chương Liên hợp quốc*)

**a)** Các thành viên Liên hợp quốc cam kết từ bỏ vũ lực. (S)

**b)** Các thành viên Liên hợp quốc không đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. (Đ)

**c)** Liên hợp quốc công nhận chủ quyền lãnh thổ và nền độc lập của bất kì quốc gia nào. (S)

**d)** Nguyên tắc của Liên hợp quốc là giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình. (Đ)

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Trật tự thế giới này được hình thành như thế nào, còn tùy thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp…; Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới (sự thành bại của công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa);…Sự phát triển của cách mạng khoa học-kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những “đột phá” và biến chuyển trên cục diện thế giới**”.*

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.424)

**a)** Đoạn tư liệu là minh chứng cho xu thế đa cực, nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế trong thời gian diễn ra cuộc Chiến tranh lạnh. (S)

**b)** Trong quan hệ quốc tế, khái niệm đa cực chỉ trạng thái địa – chính trị toàn cầu với ba trung tâm quyền lực chi phối là Mĩ, Liên bang Nga và Trung Quốc. (S)

**c)** Khái niệm đa cực được dùng chủ yếu để chỉ trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh. (Đ)

**d)** Để có thể trở thành một cực trong xu thế đa cực, nhiều trung tâm, các nước phải có chiến lược xây dựng sức mạnh tổng hợp, trong đó sức mạnh kinh tế là trụ cột. (Đ)

**Câu 3:** Cho dữ liệu sau:

*“Liên hợp quốc đánh giá cao sự tham dự và cam kết vững chắc của ASEAN đối với chủ nghĩa đa phương và hợp tác khu vực. ASEAN có vai trò cốt lõi trong việc thúc đẩy nhân quyền, các quyền cơ bản và sự tham dự chính trị rộng rãi như các thành tố để xây dựng các xã hội thực sự hòa bình, ổn định. Và ASEAN cũng đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển của một nền kinh tế toàn cầu vững mạnh”.*

(Trích: *Phát biểu khai mạc Hội nghị cấp cao ASEAN* của Tổng Thư kí Liên hợp quốc An-tô-ni-ô Gu-tê-rết (Phnôm Pênh 2022))

**a)** ASEAN quyết định sự phát triển của kinh tế toàn cầu. (S)

**b)** ASEAN là tổ chức khu vực thành công nhất thế giới. (S)

**c)** ASEAN là tổ chức hợp tác chính trị, quân sự toàn cầu. (S)

**d)** ASEAN đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế toàn cầu. (Đ)

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau:

*“Quyết tâm sử dụng những cố gắng cần thiết bước đầu để đảm bảo việc công nhận và tôn trọng Đông Nam Á là một khu vực hòa bình, tự do và trung lập, không có sự can thiệp dưới bất kì hình thức và phương cách nào của các nước ngoài khu vực. Các nước Đông Nam Á cần phối hợp nỗ lực nhằm mở rộng các lĩnh vực hợp tác để góp phần tăng cường sức mạnh , tình đoàn kết, mối quan hệ gắn bó hơn nữa”.*

(ASEAN, *Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập*, ngày 27-11-1971)

**a)** Nội dung tư liệu đề cập sự kiện các nước Đông Nam Á thành lập khu vực hòa bình, tự do và trung lập. (S)

**b)** Nội dung tuyên bố nhấn mạnh việc ASEAN không chấp nhận sự can thiệp của các nước ngoài khu vực.(Đ)

**c)** Văn kiện trên có vai trò quyết định trong việc duy trì hòa bình, thống nhất và trung lập của Đông Nam Á. (S)

**d)** Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập vẫn có giá trị đối với tổ chức ASEAN ngày nay. (Đ)

**IV. ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** | **A** | **D** | **A** | **D** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **D** | **C** | **A** | **C** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** |

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **a)** | **b)** | **c)** | **d)** |
| **Câu 1** | **S** | **Đ** | **S** | **Đ** |
| **Câu 2** | **S** | **S** | **Đ** | **Đ** |
| **Câu 3** | **S** | **S** | **S** | **Đ** |
| **Câu 4** | **S** | **Đ** | **S** | **Đ** |